

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS - ST
Ngày 22 - 10 - 2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân huyện CN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm**

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện CN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Tuyết L** – sinh năm 1968

Nơi cư trú: K1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh N (Hoàng N)** – sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp ĐT, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Ông **Trần Thanh N (Hoàng N)** vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Lê Tuyết L** trình bày: Trước đây ông **Trần Thanh N (Trần Hoàng N)** có hỏi bà vay tiền hai lần:

Lần thứ nhất vào ngày 10 tháng 9 năm 2018 ông **Trần Thanh N (Trần Hoàng N)** có vay của bà số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), khi vay hai bên có thỏa thuận ông N phải trả nợ bằng hình thức trả góp, thời gian trả góp là 120 ngày, thời gian trả góp được tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2018, khi vay tiền ông N có làm biên nhận nợ và ký tên vào biên nhận ngày 10 tháng 9 năm 2018.

Lần thứ hai vào ngày 21 tháng 10 năm 2018 ông **Trần Thanh N (Trần Hoàng N)** có vay của bà tiếp tục số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), khi

vay hai bên có thỏa thuận ông N phải trả nợ bằng hình thức trả góp, khi vay tiền ông N có làm biên nhận nợ và ký tên vào biên nhận vào ngày 21 tháng 10 năm 2018.

Trong quá trình trả nợ ông N đã góp trả cho bà được 100.000.000 đồng, nhưng từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay ông N không góp trả cho bà nữa, bà đã đến gặp ông N nhiều lần để yêu cầu ông N tiếp tục trả nợ cho bà, nhưng ông N vẫn cố tình không góp và cũng không trả số tiền còn lại cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CN giải quyết buộc ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) phải trả cho bà số tiền còn lại là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Lê Tuyết L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) có địa chỉ cư trú tại ấp ĐT, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau: Giao dịch giữa các đương sự là có xảy ra trên thực tế và được bà Lê Tuyết L cung cấp các biên nhận nợ do ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) viết và ký tên tại các biên nhận nợ ngày 10 tháng 9 năm 2018 và biên nhận ngày 21 tháng 10 năm 2018. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sự việc ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) có vay nợ của bà Lê Tuyết L là có xảy ra trên thực tế, nhưng ông N không thực hiện theo cam kết. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Lê Tuyết L đối với ông Trần Thanh Nam là có cơ sở chấp nhận.

Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Tuyết L đối với ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N). Buộc ông Trần Hoàng Nam phải trả cho bà Lê Tuyết L số tiền là 150.000.000 đồng.

Đối với số tiền kể từ ngày bà Lê Tuyết L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) không thi hành xong thì ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) phải chịu theo quy định của pháp luật. Như vậy ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $150.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.500.000 \text{ đồng}$.

Bà Lê Tuyết L không phải chịu án phí. Bà Lê Tuyết L được nhận lại 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004585 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Cá điều 357, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Tuyết L đối với ông Trần Thanh N (Trần Hoàng N). Buộc ông Trần Thanh N (Hoàng N) phải trả cho bà Lê Tuyết L số tiền là 150.000.000 đồng.

Đối với số tiền kể từ ngày bà Lê Tuyết L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thanh Nam không thi hành xong thì bà Trần Thanh Nam còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Buộc ông Trần Thanh N (Hoàng N) phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.500.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Tuyết L không phải chịu án phí. Bà Lê Tuyết L được nhận lại 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004585 ngày 14 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thanh N (Hoàng N) vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết